

Số: 08 /2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị A - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Bản L, xã M, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Anh Quàng Văn C - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị A và anh Quàng Văn C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị A và anh Quàng Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quàng Văn I, sinh ngày 17/6/2008 cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

- Cháu Quàng Văn C, sinh ngày 12/02/2007 đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về; Nợ phải trả; Diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị A và anh C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND khu vực 1- ĐB
- Phòng THADS khu vực 1 - Đ
- UBND xã M nơi ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ HN;
- Kế toán; Văn phòng:

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên